

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC QUANG
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2018/HS-ST
Ngày 27 - 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Th phân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

<i>Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:</i>	Bà Đỗ Hải Hà
<i>Các Hội thẩm nhân dân:</i>	Bà Nguyễn Thị Oanh
	Bà Bùi Thị Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Chúng M Duẩn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Đức Tuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc M, sinh ngày 11 tháng 12 năm 1980 tại huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Nơi cư trú: Tổ dân phố Y, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn M T và bà Lê Thị N; có vợ là Phạm Thị P và 02 con; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: ngày 27/03/2000 có hành vi Hủy hoại tài sản của công dân, Công an huyện Vĩnh Tường lập hồ sơ khởi tố vụ án hình sự. Ngày 25/7/2000 Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc ra quyết định đình chỉ điều tra, yêu cầu Công an huyện Vĩnh Tường xử phạt hành chính.

Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 09/7/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang. (Có mặt)

- Bị hại: Anh Bàn Văn H, sinh năm 1988; Nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1 - Anh Nguyễn Minh K, sinh năm 1978; Nơi cư trú: khu 6, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (Có mặt).

2 - Anh Phạm Văn T, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Thôn V, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang; (Vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1 - Chị Vũ Thị P, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Thôn V, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang; (Có mặt)

2 - Anh Trương Văn Th, sinh năm 1992; Nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang; (Vắng mặt)

3 - Anh Phạm Quang M, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Tổ 1, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang; (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 24/09/2016 Nguyễn Quốc M cùng đi với anh Phạm Văn T từ xã V, huyện B về theo đường ra xã V1, huyện B, tỉnh Hà Giang, khi đi cách UBND xã V1 khoảng 2km thì M và Phạm Văn T đứng nói chuyện, sau đó Nguyễn Quốc M có gọi điện thoại cho Bàn Văn H ra đón M. H đồng ý và rủ Trương Văn Th cùng đi từ nhà ở thôn T, xã T, huyện B đến đón M. Khi đến ngã tư xã V1, H và Th gặp M và T đang đứng ở cạnh đường, sau đó H chở M và T chở Th đi trên 02 xe máy, trên đường đi M có rủ H, Th, T đi vào quán bên cạnh UBND xã V1 để cùng uống bia. Khi vào quán M gọi 05 chai bia Hà Nội, M và Th uống bia còn T không uống, H uống nước ngọt. Ngồi trong quán được khoảng 15 phút thì T đi về trước, T bảo với H khi nào về thì chở M về nhà T ngủ, T cho H số điện thoại của mình để khi nào về đến gần nhà T thì gọi T ra đón. Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày thì H và Th đưa M về, khi đi đến gần nhà T H có gọi cho T ra đón M, sau đó T đưa M vào nhà T ngủ còn H và Th đi ra ngoài thị trấn V ăn đêm. Khi M vào nhà T, M với T có nói chuyện làm ăn nhưng không hợp nhau nên M đi khỏi nhà T theo hướng ra thị trấn V, đi bộ được khoảng 2km do say nên M đã nằm ngủ trên đường đi. Khoảng 01 giờ ngày 25/09/2016, Th và H ăn đêm xong đi về nhà trên đường vào xã V1 thì H, Th nhìn thấy M đang nằm ngủ giữa đường, H và Th xuống xe dìu M vào trong lề đường rồi gọi cho anh T ra đón M. Khoảng 15 phút sau T đến thì H dìu M lên xe T, còn Th đi xe H theo sau, khi đó H có đưa cho anh T 01 chiếc điện thoại của M mà H nhặt được cạnh người M khi M đang nằm trên đường. Về đến nhà T, M xuống xe và có hỏi H và Th về điện thoại và tiền của M, nhưng H và Th nói không cầm, T đưa điện thoại cho M, M vẫn nói H và Th lấy tiền của M, anh T đẩy M theo đường cửa bếp vào trong nhà ngủ. Do trong người bức tức vì nghĩ H lấy tiền của M nên M đã đi vòng từ đường cửa trước đi qua xe của Th và H ra cạnh

cửa bếp nhà anh T lấy 01 con dao mũi bằng, chuôi được làm bằng gỗ, dao có chiều dài cả chuôi và phần lưỡi là 35cm (*dao đã qua sử dụng, phần lưỡi dao bằng kim loại đã hoen gỉ*) đi đến chỗ H đang ngồi phía sau xe mô tô (*Th là người điều khiển xe*) trong sân nhà anh T thì bị M tay phải cầm dao lao tới đứng phía sau cách H 1.05m, chém ngang 01 phát từ trái sang phải trúng vào gò má trái của H. Thấy H bị chém thì anh T lao vào can và giằng con dao M đang cầm trên tay vứt xuống đất và đẩy M vào trong nhà. Sau khi bị chém H bị chảy máu nhiều nên Th và vợ T đưa H đi bệnh viện cấp cứu. Sau khi sự việc xảy ra, M sợ nên đã bỏ trốn khỏi địa bàn huyện B, về quê sinh sống đến tháng 11/2016 thì sang huyện M, Thành phố Hà Nội làm thuê. Đến ngày 09/07/2018 thì M bị công an Phường T, quận H, Thành phố Hà Nội bắt theo quyết định truy nã số 03/QĐTN ngày 17/07/2017 của Công an huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang và thu giữ trong người M 01 điện thoại di động iphone màu đen (*đã qua sử dụng*).

Ngày 28/11/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang ban hành quyết định số 07 trưng cầu giám định thương tích và tổn hại % sức khỏe đối với Bàn Văn H. Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số: 96/TgT ngày 12/12/2016 của Trung tâm pháp y Sở y tế Hà Giang kết luận đối với Bàn Văn H như sau:

"- Sẹo phần mềm vùng thái dương - gò má trái lồi lõm, màu hồng, ảnh hưởng đến thẩm mỹ: 11%

- Gãy không di lệch ngành lên xương hàm dưới trái, kích thước 42mm x 2mm: 8%

Căn cứ Điều 4 khoản 1 Thông tư số 20/2014/TT-BYT, ngày 12 tháng 6 năm 2014, quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần. Tại thời điểm giám định, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là: 18% (Mười tám phần trăm)."

Với hành vi trên, tại Cáo trạng số 36/CT-VKSBQ ngày 01/10/2018 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố Nguyễn Quốc M về tội "*Cố ý gây thương tích*" quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 và các quy định có lợi theo Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Nguyễn Quốc M về tội "*Cố ý gây thương tích*" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 7; điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 của Quốc hội, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc M từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt giữ. Về xử lý vật chứng, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh

Hà Giang đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 (Một) con dao mũi bằng, chuôi được làm bằng gỗ, dao có chiều dài cả phần chuôi và phần lưỡi là 35cm (*dao đã qua sử dụng, phần lưỡi dao bằng kim loại đã hoen gỉ*). (*Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan công an huyện Bắc Quang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang ngày 26-11-2018*).

Người bị hại Bàn Văn H xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: anh Nguyễn Minh K là anh trai bị cáo đã bồi thường về dân sự cho người bị hại số tiền 30.000.000^d (Ba mươi triệu đồng), người bị hại không có yêu cầu gì thêm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Minh K không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền anh K đã thay bị cáo bồi thường cho người bị hại.

Bị cáo Nguyễn Quốc M nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên của huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Văn T vắng mặt nhưng không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng, vật chứng thu giữ được, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản kết luận giám định pháp y thương tích, bệnh án ngoại khoa cùng các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Tỷ lệ thương tật bị cáo gây ra cho người bị hại là 18%, tuy nhiên công cụ mà bị cáo đã sử dụng để gây thương tích là con dao thuộc "hung khí nguy hiểm".

Do đó Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Quốc M phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Khoản 2 Điều 104 BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 có nội dung quy định như sau:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm hoặc dùng thủ đoạn gây nguy hại cho nhiều người;

.....

2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11% đến 30%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm."

Tuy nhiên, do chuyển biến của tình hình tội phạm và chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước ta, tội "Cố ý gây thương tích" được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt từ 02 năm đến 06 năm, thấp hơn khung hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Căn cứ vào khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/06/2016 của Quốc hội cũng như hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao các quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ vận dụng khi lượng hình đối với bị cáo.

Điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có nội dung quy định như sau:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:....

đ. Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.”

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang truy tố bị cáo Nguyễn Quốc M về tội: "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 và các quy định có lợi theo Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi bị cáo đã gây ra là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác- là khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn huyện cũng như toàn xã hội. Do say rượu, bia không làm chủ được bản thân, bị cáo đã thực hiện hành vi dùng 01 con dao mũi bằng, chuôi được làm bằng gỗ, dao có chiều dài cả phần chuôi và phần lưỡi là 35cm chém ngang 01 phát trúng vào gò má trái của người bị hại Bàn Văn H. Hậu quả của hành vi đã gây thương tích cho người bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là: 18% (Mười tám phần trăm). Con dao bị cáo sử dụng để chém vào mặt bị hại thuộc "hung khí nguy hiểm" theo luật định. Do đó cần xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo, mặt khác nhằm răn đe, phòng ngừa và làm gương cho kẻ khác.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại với số tiền là 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*); quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo có công với cách mạng trong đó bố đẻ bị cáo là ông Nguyễn Minh Tiến được tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương nên Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Ngày 27/03/2000 bị cáo có hành vi Hủy hoại tài sản của công dân, Công an huyện Vĩnh Tường lập hồ sơ khởi tố vụ án hình sự. Tuy nhiên ngày 25/7/2000 Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc ra quyết định đình chỉ điều tra, yêu cầu Công an huyện Vĩnh Tường xử phạt hành chính. Do đó Hội đồng xét xử sẽ xem xét để áp dụng mức hình phạt tương xứng đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: xét thấy cần áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao mũi bằng, chuôi được làm bằng gỗ, dao có chiều dài cả phần chuôi và phần lưỡi là 35cm (*dao đã qua sử dụng, phần lưỡi dao bằng kim loại đã hoen gỉ*). (*Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan công an huyện Bắc Quang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang ngày 26-11-2018*).

Đối với 01 điện thoại di động Iphone màu đen đã thu giữ, quá trình điều tra Cơ quan Công an huyện Bắc Quang đã ra quyết định xử lý vật chứng và lập biên bản trả lại cho bị cáo là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 104; Điều 33; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc M phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc M **24 (Hai mươi bốn)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt giữ (ngày 09/7/2018).

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) con dao mũi bằng, chuôi được làm bằng gỗ, dao có chiều dài cả phần chuôi và phần lưỡi là 35cm (*dao đã qua sử dụng, phần lưỡi dao bằng kim loại đã hoen gỉ*).

(*Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan công an huyện Bắc Quang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang ngày 26-11-2018*).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quốc M phải chịu 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Quốc M và người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, bộ phận.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Hải Hà

